

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Đức Dũng;

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: tổ 5, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* anh Hà Duy N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đ.

(Cả 2 đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2021 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện chị và anh Hà Duy N tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đây là hôn nhân lần đầu của cả 02 người.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi vã nhau; anh N ăn nhậu về đánh đập chị. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nam A, sinh ngày 21/4/2013, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu A và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 09/11/2021, bị đơn là anh Hà Duy N trình bày: Anh thống nhất về thời gian chung sống và kết hôn theo lời trình bày của chị B.

Còn về mâu thuẫn anh cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau và hiện nay cả hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B.

- Về con chung: anh thống nhất yêu cầu của chị B là giao cháu Hà Nam A, sinh ngày 21/4/2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ; xác định tư cách tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật đúng trình tự thủ tục theo quy định. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị B ly hôn với anh N. Về con chung: do cả 2 thống nhất nên cần giao cháu Hà Nam A cho chị Bích trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Án phí: đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: chị Nguyễn Thị B có đơn ly hôn với anh Hà Duy N. Hiện anh N đang cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Đ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị B và anh Hà Duy N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị B và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012 ngày 07/11/2012, nên áp dụng Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cả 02 cũng thống nhất cho rằng do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến cãi vã; hiện cả 2 cũng không còn chung sống với nhau. Cả hai cũng thống nhất ly hôn với nhau.

Xét thấy cả hai đều thống nhất về mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của cả hai đương sự là cho chị Nguyễn Thị B ly hôn với anh Hà Duy N.

[3] Về con chung: chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hà Nam A, sinh ngày 21/4/2013 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N cũng đồng ý yêu cầu của chị B. Vì vậy, HĐXX ghi nhận giao cháu A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không có ai yêu cầu nên tạm thời anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Án phí: chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, Điều 56; 81, 82, 83, 84 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Hà Duy N.

2. Về con chung: giao cháu Hà Nam A, sinh ngày 21/4/2013 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh Hà Duy N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009417 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Sông Ray, Cẩm Mỹ
- (131/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tường Vy